

## DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thực tập nghề nghiệp 1 - 01 (246201)

CBGD: Nguyễn Thiên Thanh (T854)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (20%)	Đ 2 (50%)	Điểm thi (gi %)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08131050	LỘC THỊ HIỀN	DH08CH			10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
2	08131187	HUỲNH NGỌC TÚ	DH08CH			7	9	9	8,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
3	09131001	ĐỖ HOÀNG DUY ANH	DH09CH			8	10	10	9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
4	09131007	NGUYỄN HOÀNG SƠN BÀO	DH09CH			10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
5	09131009	NGUYỄN TRÚC CHI	DH09CH			10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	09131010	TRẦN VĂN CHIẾN	DH09CH			10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09131012	NGUYỄN THÀNH CÔNG	DH09CH			10	8	9	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
8	09131014	TRẦN QUỐC CƯỜNG	DH09CH			9	8	8	8,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09131017	NGUYỄN HOÀNG TRÚC DUYÊN	DH09CH			10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09131038	NGUYỄN QUANG LIÊM	DH09CH			10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09131039	NGUYỄN VĂN LINH	DH09CH			9	10	9	9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
12	09131044	CAO VĂN MINH	DH09CH			10	10	9	9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
13	09131066	NGUYỄN THANH TÀI	DH09CH			10	9	10	9,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
14	09131068	VŨ NGỌC TÂN	DH09CH			9	10	10	9,8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
15	09131069	TRẦN THỊ THANH THANH	DH09CH			9	9	9	9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09131073	NGUYỄN THỊ BÍCH TIỀN	DH09CH			10	8	8	8,4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
17	09131081	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG UYÊN	DH09CH			10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
18	09131083	NGUYỄN THỊ HÀI YỄN	DH09CH			10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2011

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Hàm Thanh Nhã

TS. DINH QUANG DIED

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thực tập nghề nghiệp 1 - 01

CBGD: Nguyễn Thiện Thành (T854)

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	D1 (%)	D2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09131086	TRẦN THỊ KIM	CHI	DH09CH		9	7	8	7,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09131087	PHẠM HỒNG	CÔNG	DH09CH		8	10	10	9,6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09131089	LÊ THỊ	DIỆU	DH09CH		10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09131095	ĐÀO THỊ HOÀI	GIANG	DH09CH		9	8	9	8,5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09131097	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH09CH		10	8	9	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	09131100	HOÀNG VŨ	HÒA	DH09CH		10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09131103	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI	DH09CH		10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09131106	NGUYỄN GIA	LONG	DH09CH		10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09131107	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	LỢI	DH09CH		9	9	9	9,0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09131109	NGUYỄN THỊ	MỸ	DH09CH		10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09131111	NGUYỄN KIM	NGÂN	DH09CH		10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09131112	NGUYỄN LÊ KIM	NGÂN	DH09CH		10	8	9	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09131115	TRẦN THANH	NHÂN	DH09CH		10	10	9	9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09131116	NGUYỄN NGỌC	NHI	DH09CH		10	10	9	9,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09131123	TRẦN THỊ TUYẾT	THANH	DH09CH		10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09131125	TÔN ĐỨC	THIỆN	DH09CH		10	8	9	8,7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	09131126	TRẦN THỊ HỒNG	THUẬN	DH09CH		10	9	9	9,2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09131128	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÙY	DH09CH		10	10	10	10	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: .....; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 12 năm 2011

Lưu ý: D1, D2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TS. Nguyễn Thiện Thành

## DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thực tập nghề nghiệp 1 - 01

CBGD: Nguyễn Thiện Thành (T854)

Số bài: ..... ; Số tờ: .....

Cán bộ coi thi 1&2

### Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 10 tháng 11 năm 2011

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;  
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TS. ĐINH QUANG DIỆU